**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KI II ĐỊA LÝ LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **Đông Nam Bộ** | Biết vị trí tiếp giáp  Biết đặc điểm nổi bậc của vị trí  Thế mạnh ngành nông nghiệp | | Hiểu được nguyên nhân cây cao su, cà phê phát triển mạnh ở ĐNB | |  | |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Số câu 6**  **điểm 2 đ** |  | **Số câu 1**  **Điểm 0,33** | **Số câu 1**  **Điểm 2** |  | **Số câu 1**  **Số điểm 2** |  | **Số câu ½**  **Số điểm 1** | **Số câu 16**  **Số điểm 9,66** |
| **Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long** | Biết vị trí tiếp giáp  Biết đặc điểm nổi bậc của vị trí  Thế mạnh ngành nông nghiệp |  | *của ĐKTN và TNTN*  Hiểu Ý nghĩa của SXLTTP ở ĐBSCL |  |  | *Vẽ biểu sự phát triển ngành thủy sản*  *Giải thích sự khó khăn của ĐKTN* |  | Nhận xét sự phát triển ngành thủy sản ở ĐBSCL so với cả nước |  |
|  | **Số câu 6**  **điểm 2 đ** |  | **Số câu 2**  **Điểm 0,66** | **Số câu 1**  **Điểm 2** |  | **Số câu 1**  **Số điểm 2** |  | **Số câu ½**  **Số điểm 1** | **Số câu 16**  **Số điểm 9,66** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tổng số* | *Số câu: 12*  *điểm 4,0* |  | **Số câu:3 điểm 1** | *Số câu:1/2 điểm 2* |  | *Số câu:1/2*  *2,0 điểm* |  | **Số câu: 1/2**  **điểm 1** | ***Số câu: 17***  ***10,0 điểm*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .................................................  Lớp 9/2 | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN ĐỊA LÍ 9** | ĐIỂM |

**I.TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

*Chọn câu trả lời đúng nhất*

**Câu 1**: Đông Nam Bộ tiếp giáp với

A. Lào, Bắc Trung Bộ. B. Lào và Đông Bắc Thái Lan.

C. Tây Nguyên, Cam-pu-chia. D. Đồng bằng Sông Hồng và Bắc Trung.

**Câu 2**: Đặc điểm nào sau đây không phải là thế mạnh của dân cư, lao động trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở vùng Đông Nam Bộ?

A. Lực lượng lao động dồi dào. B. Người lao động có kinh nghiệm thâm canh lúa nước.

C. Tập trung đội ngũ lao động có tay nghề cao.

D. Người lao động năng động trong nền kinh tế thị trường.

**Câu 3**: Hai loại đất chủ yếu ở Đông Nam Bộ là

A. đất phù sa và đất feralit. B. đất cát pha và đất phù sa.

C. đất badan và đất xám. D. đất xám và đất nhiễm mặn.

**Câu 4**: Ngành nào sau đây không là thế mạnh nông nghiệp của Đông Nam Bộ?

A. Trồng cây ăn quả. B. Trồng cây lương thực.

C. Trồng cây công nghiệp lâu năm. D. Trồng cây công nghiệp hằng năm.

**Câu 5**: Huyện đảo nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Trường Sa. B. Côn Đảo. C. Phú Quốc. D. Lý Sơn.

**Câu 6:** Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đông Nam Bộ là

A. Thủ Dầu Một. B. Vũng Tàu. C. Biên Hoà. D. TP Hồ Chí Minh

**Câu 7:** Về vị trí địa lí, Đồng bằng sông Cửu Long giáp với

A. Duyên hải Nam Trung Bộ, biển. BTây Nguyên, Đông Nam Bộ, biển.

C.Đông Nam Bộ, Cam-pu-chia, biển. D.Cam-pu-chia, Lào, Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 8:**Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

A. sản xuất vật liệu xây dựng. B. sản xuất hàng tiêu dùng.

C. chế biến lương thực, thực phẩm. D. cơ khí nông nghiệp.

**Câu 9:** Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. Đất phèn B. Đất mặn C. Đất phù sa ngọt D. Đất cát ven biển

**Câu 10:** Khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là:

A. Xâm nhập mặn B. Cháy rừng C. Triều cường D. Thiếu nước ngọt

**Câu 11:**Các dân tộc ít người sinh sống ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. Tày, Nùng, Thái. B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na.

C. Khơ me, Chăm, Hoa. D. Giáy, Dao, Mông.

**Câu 12:** Ý nghĩa xã hội của việc sản xuất lương lương thực thực phẩm ở đồng bằng sông Cửu Long là

A. Đảm bảo vấn đề an ninh lương thực quốc gia.

B. Cung cấp mặt hàng lúa gạo xuất khẩu có giá trị, thu nhiều ngoại tệ.

C. Cung cấp nguồn phụ phẩm cho ngành chăn nuôi.

D. Góp phần sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên.

**Câu 13:** Ngành nào sau đây **không** là thế mạnh nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Trồng cây ăn quả. B. Trồng cây lương thực.

C. Nuôi vịt đàn. D. Nuôi gia súc lớn.

**Câu 14:** Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Mỹ Tho. B. Cần Thơ. C. An Giang. D. Long Xuyên.

**Câu 15:**Đồng bằng sông Cửu Long được tạo nên bởi phù sa của sông?

A. Đồng Nai. B. Mê Công. C. Thái Bình. D. Sông Hồng.

**II.TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu1**: ( 2,5 điểm) Vì sao cây cao su được trồng nhiều ở vùng Đông Nam Bộ?

**Câu 2.** (2,5điểm)

Cho bảng số liệu sau đây:

***Sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, giai đoạn 2000 - 2015*** (đơn vị: nghìn tấn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | **2000** | **2010** | **2015** |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 1169,1 | 2999,1 | 3703,4 |
| Cả nước | 2250,5 | 5142,7 | 6582,1 |

Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, giai đoạn 2000 - 2015. Nêu nhận xét.

.............................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

HƯỚNG DẪN CHẤM

I TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án đúng** | C | B | C | B | B | D | C | A | A | D | C | A | B | B | B |

II.TỰ LUẬN ( 5 điểm)

Câu 1:

 Cây cao su được trồng nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ , vì Đông Nam Bộ có một số lợi thế đặc biệt:

      + Đất xám, đất đỏ badan có diện tích rộng, địa hình đồi lượn sóng

      + Khí hậu nóng ẩm quanh năm. Với chế độ gió ôn hòa rất phù hợp với trồng cây cao su (cây cao su không ưa gió mạnh).

- Cây cao su được trồng ở Đông Nam Bộ từ đầu thế kỉ trước; người dân có kinh nghiệm trồng và lấy mủ cao su đúng kĩ thuật

- Có nhiều cơ sở chế biến

- Thị trường tiêu thụ cao su rộng lớn và ổn định, đặc biệt thị trường Trung Quốc, Bắc Mĩ, EU.

Câu 2:

**\* Vẽ biểu đồ:**

- Vẽ biểu đồ cột gộp nhóm*.* Mỗi năm vẽ 2 cột: 1 cột của Đồng bằng sông Cửu Long và 1 cột của cả nước. *(Nếu HS vẽ biểu đồ cột chồng thì GV chấm 1,0đ)*

- Yêu cầu:

+ Đầy đủ: tên biểu đồ, đơn vị ở trục, kí hiệu-chú thích;

+ Đúng về diện tích, khoảng cách năm;

+ Ghi số liệu ở đầu mỗi cột;

+ Tính thẩm mỹ;

+ Vẽ bút mực, không được sử dụng bút khác màu để làm kí hiệu (có thể dùng bút chì để làm kí hiệu cột).

*(Thiếu mỗi nội dung trong kĩ năng vẽ biểu đồ trừ 0,25 điểm)*

* **Nhận xét:**
  + Sản lượng thủy sản của cả nước và vùng Đồng bằng sông Cửu Long tăng liên tục.
  + Tỉ trọng sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long từ 2000 đến 2015 luôn chiếm trên 50% sản lượng thủy sản của cả nước.

*(Nếu HS không nêu nhận xét về tỉ trọng như trên mà nêu: Sản lượng thuỷ sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long tăng nhanh hơn cả nước thì GV chấm 0,25đ)*